

VL, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Số:07/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:171/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

HKTT: Thôn NL, xã VQ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn VO, xã ĐĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức L, sinh năm 1990

HKTT: Thôn NL, xã VQ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn VO, xã ĐĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 28/6/2016 và cháu Hoàng Thị Như Y, sinh ngày 16/6/2020. Cháu V và cháu Y là con của chị T và anh L. Người giám hộ cho cháu V, cháu Y là chị T, anh L.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đức L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đức L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh L có hai con chung là các cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 28/6/2016 và cháu Hoàng Thị Như Y, sinh ngày 16/6/2020. Chị T và anh L thỏa thuận giao cháu V và cháu Y cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu hàng tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng (tương đương mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng). Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: Chị T và anh L cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011851 ngày 01 tháng 12 năm 2023, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã VQ.
- Lưu Hs vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Lâm

